

Số: 32/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 09 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 31; 32; 33; 34; 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung;

- *Thẩm phán phiên họp:* Bà Sơn Thị Nhân

- *Những người tham gia tố tụng:*

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T; nơi cư trú: Tổ L 2, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T có đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND phường T, Quận L, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số: 38/2003 ngày 02-5-2003, trên cơ sở tự nguyện (quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình). Quá trình chung sống có nhiều bất đồng trong quan niệm sống và tính tình không hợp, chúng tôi được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần, nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hiện Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T sống ly thân về mặt tình cảm từ 2008 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân quận K công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T (quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình).

[2] Con chung: Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T có 02 con là Ngô Thanh D, sinh ngày 12-5-2004; Ngô Thanh N, sinh ngày 14-6-2008; bà Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục nuôi cả hai con chung cho đến khi trưởng thành, phù hợp với nguyện vọng của các con (quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình). Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung: Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Lệ phí: Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T thống nhất Ông Ngô

Đức H nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2021 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T có 02 con là Ngô Thanh D, sinh ngày 12-5-2004; Ngô Thanh N, sinh ngày 14-6-2008; bà Nguyễn Thị Hồng T tiếp tục nuôi cả hai con chung cho đến khi trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Ngô Đức H và bà Nguyễn Thị Hồng T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Ngô Đức H nhận nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp theo biên lai số 0015279 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND phường T, quận L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân